

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2018/HS-ST**

Ngày: 02/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Bà Đặng Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng A (tên thường gọi là K); Sinh ngày: 16/10/1989; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 72 đường PDL, Phường E, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 45/21 đường LDC, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12 (biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Trần Thị Kim N; Có vợ: là bà Đỗ Thị Hồng Nhung và con: Có 01 người con, sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: - Ngày 23/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 13/2015/QĐ-TA); - Ngày 28/9/2017, bị Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 0042893/QĐ-XPHC); Bị bắt, tạm giam ngày 04/10/2017.
(có mặt)

2. Nguyễn Dũng C; Sinh ngày: 23/11/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 76/12 đường TH, Phường C, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 76/40 đường TH, Phường C, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giữ xe; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị N; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: - Ngày 07/7/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 160/2008/HSST); - Ngày 14/12/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 380/2011/HSST), bị cáo kháng cáo và ngày 06/4/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 174/2012/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2015 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1819/GCN của Trại giam Thủ Đức); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 04/10/2017.

Nhân thân: Ngày 24/6/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 90/2008/HSST).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Thu D; Sinh năm: 1987; Thường trú: 350/3 đường CL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 301 đường CL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Ng; Sinh năm: 1982; Thường trú: thôn ĐQ, phường PD, quận BTL, Thành phố Hà Nội.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/10/2017, Nguyễn Dũng C điều khiển xe gắn máy biển số 29N5-3863 chở Nguyễn Hoàng A lưu thông trên đường Chợ Lớn. Khi chạy ngang cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Thu D tại số 301 đường CL, Phường K, Quận F, Hoàng A nói C dừng xe lại (cách cửa hàng khoảng 70 - 80 mét) rồi kêu Cường vào cửa hàng mua thẻ cào điện thoại, đồng thời để ý nơi cất giấu tài sản để Hoàng A đột nhập vào lấy trộm. Sau khi đồng ý, Cường chạy xe đến trước cửa hàng tạp hóa hỏi bà D mua 01 thẻ cào điện thoại mệnh giá 10.000 đồng rồi quay lại chỗ Hoàng A đang đứng chờ và nói cho Hoàng A biết bà D cất tiền và thẻ cào điện thoại trong túi giấy màu trắng để trên nền gạch phía trong cửa chính lối ra vào. Nghe vậy, Hoàng A kêu C tiếp tục đến cửa hàng mua nước uống và giả vờ hỏi thăm đường nhằm kéo dài thời gian để Hoàng A lên vào cửa hàng lấy trộm túi giấy trên. Sau khi thấy Hoàng A lấy được tài sản đi ra, C điều khiển xe chạy theo chở Hoàng A tẩu thoát đến cầu Đặng Nguyên Cẩn thì bị Công an Quận 6 kiểm tra và thấy khả nghi nên đưa cả hai về trụ sở Công an Phường 11, Quận 6 làm việc. Qua đấu tranh, Hoàng A và C đều khai nhận đã thực hiện

hành vi chiếm đoạt túi giấy bên trong có tiền và thẻ cào điện thoại của bà Nguyễn Thị Thu D như nêu trên. Ngoài ra, Nguyễn Hoàng A còn khai vào khoảng tháng 5/2017, cũng với thủ đoạn tương tự đã cùng với một đối tượng không rõ lai lịch thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh và huyện Hóc Môn. Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã tiến hành điều tra, xác minh và thông báo trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh để tìm bị hại nhưng không có ai đến khai báo, nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách bằng giấy màu trắng bên trong có 53 thẻ cào điện thoại Mobifone, Vinafone, Viettel (gồm nhiều mệnh giá) và số tiền 786.000 đồng; 01 chiếc xe gắn máy biển số 29N5-3863.

Tại Văn bản số: 1734/TCKH ngày 06 tháng 10 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 05 card điện thoại mobifone mệnh giá 50.000 đồng, có giá trị là: 242.500 đồng; 07 card điện thoại mobifone mệnh giá 20.000 đồng, có giá trị là: 134.400 đồng; 12 card điện thoại mobifone mệnh giá 10.000 đồng, có giá trị là: 115.200 đồng; 03 card điện thoại vinafone mệnh giá 100.000 đồng, có giá trị là: 285.000 đồng; 07 card điện thoại vinafone mệnh giá 50.000 đồng, có giá trị là: 339.500 đồng; 01 card điện thoại vinafone mệnh giá 20.000 đồng, có giá trị là: 19.200 đồng; 04 card điện thoại viettel mệnh giá 100.000 đồng, có giá trị là: 384.000 đồng; 08 card điện thoại viettel mệnh giá 50.000 đồng, có giá trị là: 389.600 đồng; 06 card điện thoại viettel mệnh giá 20.000 đồng, có giá trị là: 117.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Dũng C về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C đều khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 túi xách bằng giấy màu trắng bên trong có 53 thẻ cào điện thoại Mobifone, Vinafone, Viettel (gồm nhiều mệnh giá) và số tiền 786.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thu D tại cửa hàng tạp hóa số 301 đường CL, Phường K, Quận F vào tối ngày 03/10/2017 như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Dũng C từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe gắn máy có số khung RRKWCH0UMAXS-33292, số máy VTT08JL1P52FMH-033292 (loại xe Wave, sơn màu đen).

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 29N5-3863 giả.

Trả lại bà Nguyễn Thị Thu D 01 USB 16Gb, màu tím, có chữ PNY.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị Thu D, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thu D 01 túi xách bằng giấy màu trắng, bên trong có 786.000 đồng và 53 thẻ cào điện thoại Mobifone, Vinafone, Viettel trị giá 2.026.400 đồng (tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.812.400 đồng). Hành vi này của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Dũng C đã tái phạm (có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản), chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là «tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Dũng C về tội: «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội: «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn, với bị cáo Nguyễn Hoàng A là người rủ rê, xúi giục và trực tiếp đột nhập vào cửa hàng tạp hóa chiếm đoạt tài sản. Còn bị cáo Nguyễn Dũng C là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Nguyễn Hoàng A thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A ngày 23/01/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 28/9/2017, bị Công an Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội. Còn bị cáo Nguyễn Dũng C ngày 24/6/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù, ở lần phạm tội này bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên không tính để xác định tái phạm, nhưng cũng cho thấy bị cáo tuy tuổi đời còn nhỏ, nhưng lại rất liều lĩnh và táo bạo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Thu D đã nhận lại tài sản gồm: 01 túi xách bằng giấy màu trắng, bên trong có 786.000 đồng, 05 card điện thoại mobifone mệnh giá 50.000 đồng, 07 card điện thoại mobifone mệnh giá 20.000 đồng, 12 card điện thoại mobifone mệnh giá 10.000 đồng, 03 card điện thoại vinafone mệnh giá 100.000 đồng, 07 card điện thoại vinafone mệnh giá 50.000 đồng, 01 card điện thoại vinafone mệnh giá 20.000 đồng, 04 card điện thoại viettel mệnh giá 100.000 đồng, 08 card điện thoại viettel mệnh giá 50.000 đồng, 06 card điện thoại viettel mệnh giá 20.000 đồng (theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 13/10/2017) và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 29N5-3863 (loại xe Wave, sơn màu đen) mà các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 11520/KLGĐ-X(Đ3) ngày 16/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe này có số khung RRRKWCH0UMAXS-33292, số máy VTT08JL1P52FMH-033292, nhưng theo Phiếu trả lời xác minh ngày 14/11/2017 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì chiếc xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 23/11/2017, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn bị cáo Nguyễn Dũng C khai mượn chiếc xe này của một người tên Q (không rõ lai lịch) ở tiệm game bắn cá. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ. Riêng biển số 29N5-3863 là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, vì theo Phiếu trả lời xác minh ngày 20/10/2017 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì biển số 29N5-3863 thật là của chiếc xe gắn máy có số máy 01834456, số khung 834456 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, sơn màu Nâu, nhãn hiệu Skyway, dung tích 97), do bà Nguyễn Thị Ng; Sinh năm: 1982; Thường trú: thôn ĐQ, phường PD, quận BTL, Thành phố Hà Nội đứng tên chủ xe.

Đối với 01 USB 16Gb, màu tím, có chữ PNY, là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thu D, nên Hội đồng xét xử trả lại bà Duyên theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 209/PNK ngày 15 tháng 10 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL103).

Về việc bị cáo Nguyễn Hoàng A khai vào khoảng tháng 5/2017, đã cùng với một đối tượng không rõ lai lịch thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh và huyện Hóc Môn. Cơ quan điều tra Công an Quận 6 chưa xác định được bị hại và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Hoàng A (K)**, **Nguyễn Dũng C** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng A (K)** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Dũng C** 03 (ba) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2017.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung RRKWCH0UMAXS-33292, số máy VTT08JL1P52FMH-033292 (loại xe Wave, sơn màu đen), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số xe 29N5-3863 giả.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bà Nguyễn Thị Thu D 01 (một) USB 16Gb, màu tím, có chữ PNY.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Dũng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên